

6. (34) Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Rực Rỡ (Daddalha-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại *Sàvatthi* ở Kỳ Viên. Thời ấy trong một làng nhỏ của thị trấn *Nàlaka* có một người khá giả, tình nguyện phụng sự Tôn giả Trưởng lão *Revata* (Ly-bà-la). Người ấy được hai con gái: một nàng tên *Bhaddà*, nàng kia là *Subhaddà*.

Bhaddà về nhà chồng, đầy đủ tín tâm và thông tuệ, nhưng nàng lại không sinh con. Nàng bèn nói với chồng:

- Thiếp có một em gái tên *Subhaddà*, hãy cưới em gái thiếp. Nếu em thiếp sanh con trai, nó cũng là con của thiếp và dòng dõi này không bị tuyệt tự.

Chồng bảo nàng:

- Được lắm.

Và chàng làm theo đề nghị của vợ.

Bấy giờ *Bhaddà* khuyên nhủ *Subhaddà*:

- Nay em, hãy thích thú bổ thí, và tinh cần sống theo chánh hạnh, như vậy sẽ có nhiều lợi lạc cho em trong đời hiện tiền này và đời sau.

Một hôm, *Subhaddà* theo lời khuyên của chị và làm theo điều nàng bảo, thỉnh cầu Tôn giả *Revata* đến thọ thực cùng bảy vị khác. Chư vị đến nhà nàng. Đầy đủ tín tâm, nàng tự tay phục vụ chư vị và thiết đãi Tôn giả *Revata* cùng chư Tỷ-kheo các món cao lương mỹ vị đủ loại cứng và mềm. Vị Trưởng lão nói lời tùy hỷ công đức rồi ra đi.

Về sau, *Subhaddà* từ trần và tái sanh vào hội chúng Hóa Lạc thiên. Còn *Bhaddà*, trước kia chỉ cúng dường cho các cá nhân riêng lẻ, nên được tái sanh làm thị nữ của *Sakka* Thiên chủ.

Bấy giờ *Subhaddà*, nhân lúc suy nghĩ lại thành quả của chính mình, tự hỏi: “Vì công đức nào mà nay ta đã hóa sinh tại đây?”. Và nhận ra chính nàng đạt được cảnh giới này do cúng dường Tăng chúng theo lời khuyên của *Bhaddà*. Rồi trong lúc nàng hỏi: “Thế *Bhaddà* nay ở đâu?”, nàng thấy chị nàng đã tái sanh làm thị nữ của *Sakka*, và do lòng thương tưởng chị kiếp trước, nàng bước vào Lâu đài của chị. Lúc ấy *Bhaddà* hỏi nàng:

1. Chỏi lợi dung nhan đẹp rõ ràng,

Hỡi nàng Thiên nữ đại vinh quang,

Sáng ngời vượt hẳn bao Thiên nữ

Tam thập tam thiên giới vẻ vang.

2. Ta chẳng nhớ ta đã gặp nàng,

Đây lần đâu diện kiến dung nhan,

Từ Thiên chúng cõi nào đi đến,

Và gọi tên ta thật rõ ràng?

Nàng ngấm hai vần kệ giải thích:

3. *Bhad-dà*, em chính *Su-bhad-dà*,

Khi ở cõi người một kiếp xưa,

Em lấy chồng chung cùng chị đó,

Em là tiểu muội chị đây mà.

4. Đến lúc em thân hoại mạng chung,

Tự do giải thoát cõi hồng trần,

Về sau cộng trú cùng Thiên chúng

Hóa Lạc thiên vui thú tột cùng.

Bhaddà lại hỏi nàng:

5. Những người làm thiện nghiệp an lành

Đi đến cõi trời để tái sanh,

Em được sanh cùng Thiên chúng ấy,

Su-bhad-dà phát biểu phân minh.

6. Nhưng làm sao có pháp môn nào

Em được người nào dạy ở đâu,

Bổ thí cách nào hành thiện sự

Làm em sáng chói giữa trời cao?

7. Đã đạt đến danh vọng lẫy lừng,

Vinh quang xuất chúng, hưởng thiên ân,

Khi nàng Thiên nữ nghe lời hỏi,

Quả ấy nghiệp gì, hãy giải phân.

Subhaddà đáp:

8. Cúng dường vừa đúng tám phần ăn,
Kiếp trước tự tay em hiến dâng,
Đầy đủ tín tâm đem bố thí
Chúng Tỳ-kheo xứng đáng chia phần.

9. Vì thế sắc em đẹp thế này,
Và em vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

10. Xin trình Thiên nữ đại oai thân
Công đức em làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi em rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
Sau đó Bhaddà hỏi nàng:

11. Với tự tay mình, đủ tín tâm
Chị đem nhiều thực phẩm cúng dâng
Sa-môn, Phạm hạnh, thân điều phục,
Hơn cả em ngày trước đã làm.

12. Sau khi đã bố thí nhiều hơn,
Chị đến với Thiên chúng hạ tầng,
Sao em cúng ít hơn thời ấy,
Lại được vinh quang thật lẫy lừng?
Thiên nữ, khi em vừa được hỏi,
Nghiệp gì quá ấy, hãy phân trần.
Subhaddà lại nói:

13. Xưa em gặp một vị tu hành,
Là bậc thầy làm khởi tín thành,
Em thỉnh cầu ngài về thọ thực,
Ly-bà-la, với bảy đồng hành.

14. Ngài chú tâm làm lợi hữu tình,
Vì lòng lân mẫn đối quần sanh,
Dạy em: “Bố thí lên Tăng chúng”,
Vì vậy em y giáo phụng hành.

15. Lễ vật cúng dường lên chúng Tăng
Trú an trong quả lớn vô ngân,
Chị đem bố thí từng người một
Chẳng được hưởng nhiều quả phước ân.

Khi Subhadda đã nói như vậy, Bhaddà chấp nhận ý nghĩa trên và ước mong đời sau sẽ nhiệt tình noi gương em nàng, bèn ngâm kệ:

16. Nay biết cúng dường lên chúng Tăng
Được nhiều phước quả lớn vô ngân,
Khi nào trở lại làm người nữa,
Chị sẽ chuyên tâm việc cúng dường
Lên chúng Tỳ-kheo nhiều mãi mãi,
Lòng đầy hào phóng, chẳng xan tham.

Rồi Subhaddà trở lại thiên giới của nàng. Sau đó, khi Sakka Thiên chủ thấy Thiên nữ ấy sáng chói nhờ hào quang của sắc thân nàng vượt trội hơn hẳn Thiên chúng cõi trời Ba mươi ba, và đã nghe câu chuyện giữa hai nàng, nên ngay sau khi Subhaddà biến mất, ngài không biết nàng là ai, bèn hỏi Bhaddà:

17. Ai là Thiên nữ, hồi Bhaddà,
Trò chuyện cùng nàng thật nét na,
Nàng ấy vượt lên về mỹ sắc
Mọi Thiên thần cõi Ba mươi ba?
Nàng tâu trình Thiên chủ:

18. Tâu ngài Thiên chủ, ở phạm trần,
Kiếp trước sinh làm một nữ nhân,

Nàng đã cùng con làm tỳ muội,
Chúng con thời ấy lấy chung chồng,
Bởi vì nàng cúng dường Tăng chúng,
Nay sáng ngời lên với phước ân.

Sau đó Sakka Thiên chủ thuyết pháp, nêu rõ thành quả vĩ đại của lễ vật đáng tuyên dương mà nàng đã cúng dường Tăng chúng:

19. Ngày xưa Thiên nữ ấy em nàng,
Nhờ thiện pháp, nay chiếu ánh quang,
Nàng đã cúng dường lên Thánh chúng,
Trú an trong quả lớn vô lường.

20. Trước kia trên đỉnh Thứu Linh Sơn,
Ta hỏi Phật-đà, Đức Thế Tôn,
Về sự kết thành do bố thí,
Nơi nào đem quả lớn khôn lường.

21. Đối với phàm nhân chúng hữu tình
Cúng dường mong phước đức phần mình,
Nơi nào bố thí nhiều thành quả
Mang lại cho người lúc tái sanh?

22. Phật-đà trước đã hiểu tinh tường
Nghiệp quả tạo nên bởi cúng dường,
Bố thí nơi nào đem quả lớn,
Nên Ngài giảng giải với ta rằng:

23. Bốn người đang tiến bước lên đường,
Và bốn người rắc quả trú an,
Tăng chúng chánh chân và chú trọng
Thực hành Giới, Định, Tuệ tinh cần.

24. Đối với phàm nhân, chúng hữu tình
Cúng dường mong phước đức cho mình,
Dâng nhiều lễ vật lên Tăng chúng
Đem quả lớn về lúc tái sanh.

25. Vì Tăng chúng rộng lớn mệnh mang,
Sâu thẳm không lường giống đại dương,
Đệ tử bậc Anh hùng dưới thế
Là người tối thắng giữa phàm nhân,
Nơi nào Tăng chúng đi truyền pháp,
Chư vị đều mang đến ánh quang.

26. Những người đem lễ cúng chư Tăng,
Lễ vật cúng dường thật chánh chân,
Bố thí, hiến dâng theo Chánh pháp,
Lễ kia mang quả lớn vô cùng,
Cúng dường lễ vật lên Tăng chúng
Được các Phật-đà tán thán luôn.

27. Tích đức này đây chính phước điền,
Những người kia tiến bước đi lên
Giữa đời, tâm ngập tràn hoan hỷ,
Khi đã diệt ô nhiễm thấp hèn
Của thói xan tham cho tận gốc,
Không còn lầm lỗi, sẽ sanh Thiên.

Sakka Thiên chủ kể toàn chuyện này với Tôn giả Mahà-Moggallàna, Tôn giả lại trình lên Thế Tôn. Ngài lấy đó làm một dịp thuyết pháp.

7. (35) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Sesavati (Sesavati-Vimàna)

Bảy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, ở Kỳ Viên. Thời ấy trong làng Nàlaka nước Ma-kiệt-đà (Magadha) có một nàng dâu trong nhà một gia chủ giàu tiền của.

Chuyện kể rằng nhiều kiếp trước, khi ngôi kim Tháp rộng một do-tuần đang được xây để thờ Đức Thế Tôn Kassapa, nàng còn là một thiếu nữ cùng đi với mẹ đến khuôn viên của đền thờ này và hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, các người này đang làm gì thế?

- Họ đang đúc gạch bằng vàng để xây tháp.

Khi nghe vậy, cô gái có tin tâm liền bảo mẹ:

- Mẹ ơi, ở cổ con có món nữ trang nhỏ này bằng vàng. Con muốn đem nó tặng vào ngôi bảo Tháp.

- Thế thì tốt lắm, con hãy đem cúng nó đi.

Rồi tháo món nữ trang từ cổ con gái ra trao tận tay người thợ vàng, bà bảo:

- Đây là phần đóng góp của con bé này. Hãy thêm nó vào viên gạch ông đang đúc nhé.

Người thợ vàng làm theo lời ấy.

Về sau cô gái từ trần và do công đức đặc biệt kia, được tái sinh vào thiên giới, rồi lần lượt đi từ thiện thú này đến thiện thú khác; vào thời Đức Thế Tôn *Gotama*, nàng tái sinh ở làng *Nalaka*.

Một hôm nàng được mẹ sai đi làm việc cho bà, nàng đem một ít tiền đến một tiệm mua dầu. Trong tiệm này có một gia chủ đang đào đất để lấy một số lớn đồng tiền, vàng, ngọc trai, châu báu đủ loại đã được cha chôn giấu để dành từ xưa. Người chủ tiệm thấy rằng vì nghiệp quả của mình, chúng đã biến thành sỏi đá. Sau đó vị ấy chất thành một đống, cất vào một nơi để quan sát chúng vừa tự bảo: “Do năng lực của những người đầy đủ công đức, chúng sẽ trở thành vàng bạc, đồng tiền như xưa”.

Bấy giờ cô gái thấy vậy bèn hỏi:

- Sao các đồng tiền *kahàpana* và châu báu được chất đống thế này? Hiển nhiên chúng cần phải được cất giữ đúng đắn mới phải.

Người chủ tiệm nghe vậy tự nghĩ: “Cô gái này có đại phước đức. Nhờ cô này tất cả của cải này sẽ biến thành vàng bạc cả, và sẽ có giá trị cho ta. Ta sẽ đối xử với cô ấy thật ân cần tử tế”.

Ông liền đến gặp mẹ nàng và xin cầu hôn nàng:

- Xin hãy gả con gái bà cho con trai tôi.

Ông trao tặng nàng một số tài sản lớn, tổ chức lễ cưới linh đình và rước cô gái về nhà mình.

Sau đó, nhận thấy rõ đức hạnh của nàng, ông mở kho gia bảo ra và nói:

- Con thấy cái gì đây?

Nàng đáp:

- Con chẳng thấy gì ngoài một đống tiền, vàng, và châu báu.

Ông lại bảo:

- Các châu báu này đã biến mất vì kết quả các nghiệp ác của nhà ta, nay nhờ các nghiệp ưu thắng của con, chúng đã trở thành bảo vật. Vậy từ nay chỉ mình con trong nhà này được cai quản mọi sự. Còn chúng ta sẽ chỉ dùng những thứ gì do con định đoạt.

Từ đó mọi người biết nàng qua danh hiệu *Sesavati* (Nữ phú gia).

Vào thời ấy Tôn giả Tướng quân Chánh pháp *Sàriputta* biết các hành nghiệp của đời mình đã chấm dứt, bèn suy nghĩ: “Ta sẽ trao bảo vật cho mẹ ta, nữ nhân Bà-la-môn *Rùpasari*, để làm nơi nương tựa cho bà, rồi ta sẽ đắc Niết-bàn vô dư y”.

Tôn giả liền đến gần Đức Thế Tôn, thông báo cho Ngài biết Niết-bàn vô dư y của mình sắp đến, và theo lệnh của bậc Đạo Sư, Tôn giả thị hiện một phép đại thần thông, rồi nói hàng ngàn lời tán thán Đức Thế Tôn và khởi hành; mặt vừa hướng thẳng về phía Thế Tôn, vừa lùi dần cho đến khi khuất dạng Ngài.

Khi đã ra đi khuất dạng, Tôn giả còn đánh lễ Ngài một lần nữa, rồi được chúng Tỷ-kheo vây quanh, Tôn giả rời tinh xá. Tôn giả đưa huân thị cho Tăng chúng xong, lại an ủi Tôn giả *Ananda*, và bảo tứ chúng quay về sau khi tiễn đưa Tôn giả. Vừa đúng lúc đến làng *Nalaka*, an trú mẫu thân Tôn giả vào quả vị Dự Lưu. vào lúc rạng đông, Tôn giả đắc Niết-bàn vô dư y ngay ở trong căn phòng mà Tôn giả đã được sinh ra. Sau đó cả chư Thiên và loài Người cùng làm lễ cúng kính cúng dường di hài Tôn giả suốt bảy ngày. Họ làm dàn hỏa thiêu cao một trăm *cubit* (45m) với đủ loại chiên-đàn và hương liệu.

Nàng *Sesavati* cũng nghe tin về Niết-bàn vô dư y của Tôn giả. Nàng bảo: “Ta sẽ đi đánh lễ ngài”, và dặn gia nhân đặt hoa bằng vàng đầy hộp và đem hương liệu đến, nàng muốn xin phép cha chồng ra đi.

Ông bảo nàng:

- Con đang mang thai và ở đó đông nghẹt cả người, vậy con nên ở nhà và gửi hương hoa đến thôi.

Tuy thế, nàng đầy tin tâm, suy nghĩ: “Cho dù có nguy hiểm đến tính mạng ta tại đó, ta cũng muốn đi hành lễ cúng dường”. Rồi không nghe lời khuyên của ông, nàng cùng các người hầu cận ra đi, cúng dường hương hoa xong, nàng đứng chấp tay trước ngực trong dáng điệu sùng kính.

Vào lúc ấy, một con voi đang lên cơn động tình ở trong đoàn tùy tùng của hoàng gia đến làm lễ cúng dường Tôn giả Trưởng lão, thỉnh linh chạy vào đó, khi mọi người thấy nói, liền hốt hoảng chạy trốn vì sợ chết, đám đông ấy dẫm chết *Sesavati*, nàng đã ngã gục trong đám người chen lấn nhau.

Nàng đã hoàn thành lễ cúng dường và từ trần với niềm tin đối với Tôn giả. Tâm đầy thành tín, nàng

được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba.

Khi quan sát thành quả của nàng và suy luận ra nguyên nhân, nàng thấy chính là do lễ cúng dường Tôn giả Trưởng lão, nên với lòng thành tín hướng về Tam Bảo, nàng cùng Lâu đài của nàng du hành đến đánh lễ bậc Đạo Sư, vừa bước xuống khỏi Lâu đài, nàng đứng chấp tay trước ngực trong dáng điệu sùng kính.

Thời ấy Tôn giả *Vangisa*, đang ngồi cạnh Đức Thế Tôn nói như vậy:

- Bạch Thế Tôn, con muốn hỏi Thiên nữ kia về công đức phước nghiệp mà nàng đã làm.

Đức Thế Tôn bảo:

- Nay *Vangisa*, cứ làm như vậy đi.

Sau đó Tôn giả *Vangisa* ngâm kệ tán thán Lâu đài của nàng trước tiên:

1. Với ánh sáng ngời của thủy tinh,

Bạc vàng bao phủ khắp chung quanh,

Lâu đài diễm lệ đầy màu sắc,

Ta thấy nơi cư trú hiển vinh,

Đầy đủ cửa vòng cung chạm trổ,

Cát vàng rải rắc lối Thiên đình.

2. Như mặt trời xua bóng tối tan,

Về thu chiếu sáng khắp mười phương,

Lâu đài chói lọi trên thiên đỉnh

Như cột lửa bùng ánh dạ quang.

3. Chẳng khác nào tia chớp sáng lòe,

Khiến hôn mê mất giữa trời xa,

Vang lừng chũm chọe, đàn, kèn, trống,

Tráng lệ như thành phố *Ind-ra*.

4. Đây đó hoa sen đỏ, trắng, xanh,

Hoa lài, dâm but đỏ đầy cành,

A-so-ka với *Sà-la* nở,

Cây đẹp tỏa hương ngát dịu lành.

5. Viên quanh thông, mít, *Bhu-ja-ka*,

Chằng chịt hoa leo đám cọ dừa,

Sen, súng dâm chồi như bảo ngọc,

Hồ sen tuyệt mỹ, hỡi tiên nga!

6. Bất kỳ dưới nước có hoa nào,

Hoặc ở đất bằng hoa mọc sao,

Dù thuộc thiên thần hay hạ giới,

Chúng đều mọc ở tại lâu cao.

7. Đây là kết quả sự tu hành,

Điều phục tự thân, được hóa sanh,

Do nghiệp gì, Lâu đài đạt được?

Hỡi nàng Thiên nữ nói cho mình.

Sau đó Thiên nữ đáp:

8. Cách nào con đạt Lâu đài này

Có công, hạc, trĩ đến từng bày,

Hồng nga, ngỗng xám, sơn ca hót,

Vang dội tiếng chim lạnh lót thay.

9. Đây đủ cây hoa tỏa rộng cành:

Vô ưu, đào đỏ với kèn xanh,

Làm sao con đạt Lâu thiên giới,

Tôn giả nghe con sẽ thuyết trình.

10. Hưng thịnh miền đông *Ma-kiệt-đà*,

Có làng tên gọi *Na-la-ka*,

Xưa làm dâu một nhà nơi ấy,

Dân chúng gọi con “*Nữ phú gia*”.

11. Tâm con tràn ngập nỗi hân hoan,

Rải rắc hoa thơm khắp đại nhân,

Ngài được trời, người đồng kính mộ
Vê tài thuyết pháp lẫn hồng ân,
Phước điền vô thượng là Tôn giả
Xả-lợi-phát vừa xả báo thân.

12. Sau khi con kính lễ ngài xong,
Ngài đã về nơi tối thượng tầng,
Đại giác giả mang thân cuối ấy,
Con từ giả thể xác phàm trần,
Đi lên Tam thập tam thiên giới,
Con đến nơi này để trú thân.

8. (36) Chuyện thứ tám - Lâu Đài Của Mallikà (Mallikà-Vimàna)

Sau khi, đã hoàn thành nhiệm vụ của bậc Giác Ngộ, từ thời Chuyên Pháp luân cho đến thời giáo hóa du sĩ ngoại đạo *Subhadda*, vào lúc rạng đông một đêm trăng tròn tháng *Visàkha*, giữa đôi *Sàla* song thọ tại *Upavattana*, rừng *Sàla* của các quốc vương *Malla* ở *Kusinàrà*, Đức Thế Tôn, nơi nương tựa của thế gian đã viên tịch trong Niết-bàn giới vô dư y, và trong lúc kim thân của Ngài được chư Thiên và loài Người cúng dường, một tín nữ ở *Kusinàrà* tên *Mallikà* thuộc dòng họ các quốc vương *Malla*, vợ của *Bandhula*, một người mộ đạo, đầy tín tâm, lấy nước hương thơm rửa bộ nữ trang hình tám mạng lớn (để phủ quanh thân), giống như bộ nữ trang của đại tín nữ *Visàkhà*, và lau chùi thật bóng với một miếng vải mịn, rồi đem theo nhiều đồ vật khác như hương liệu, vòng hoa v.v.... đến đánh lễ di hài Đức Thế Tôn.

[Đây chỉ là phần sơ lược, còn chuyện *Mallikà* có đầy đủ chi tiết trong bộ *Luận Pháp cú* (*Dh.A.III.119, Mallikàdevivatthu*)]

Về sau, *Mallikà* từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Vì nàng đã cúng dường lễ vật như vậy, nên nàng được hưởng vô lượng Thiên lạc huy hoàng. Xiêm y nữ trang, lâu đài, đều sáng chói với thất bảo, cùng với ánh sáng của vàng ròng tuyệt hảo, rực rỡ chiếu khắp mười phương với kim sắc như thể rải rắc mọi hướng với những tia vàng tinh chất.

Bấy giờ Tôn giả *Nàrada* đang du hành giữa Thiên chúng, trông thấy nàng bèn lại gần. Nàng cung kính đánh lễ Tôn giả, rồi đứng chấp tay trong dáng điệu sùng kính. Tôn giả hỏi nàng:

1. Thiên nữ khoác y phục ánh vàng,
Điểm trang đầy ngọc báu kim hoàn,
Thượng y vàng chói trông kiêu diễm,
Nàng chiếu sáng dầu chẳng điểm trang.

2. Nàng đeo vòng đủ sắc là ai,
Chiếc mào điểm trang tỏa sáng ngời,
Che phủ mạng vàng ròng óng ả,
Với bao hàng chuỗi ngọc buông lơ.

3. Bảo vật hoàng kim kết ngọc hồng,
Ngọc trai và ngọc thạch chen lồng,
Minh châu mắt bảo và hồng ngọc
Như mắt bồ câu ngọc sáng trong.

4. Tiếng chim khổng tước đáng yêu thay,
Tiếng của hồng nga chúa ở đây
Cùng tiếng sơn ca êm ái quá,
Dịu dàng nghe chúng hát từng bày,
Khác nào âm điệu đàn năm thứ
Đồng tấu lên hòa khúc nhạc hay.

5. Xe của nàng hoàn hảo sáng ngời,
Khảm đầy bảo ngọc thật xinh tươi,
Thiên xa lộng lẫy và cân xứng,
Hình dáng hài hòa khắp mọi nơi.

6. Thân sắc nàng như bức tượng vàng,
Đứng bên xe ngọc tỏa hào quang,
Hỡi nàng Thiên nữ, khi ta hỏi,
Hãy nói nghiệp gì quả ấy mang?

Và Thiên nữ đáp lời:

7. Tám mạng vàng ròng với bảo trân,

Ngọc trai dày đặc phủ kim ngân,
Lòng thành con cúng Cồ-đàm Phật
Vô lượng phước điền tịch diệt xong.
8. Sau khi thiện sự đã hoàn toàn,
Công đức được chư Phật tán dương,
Con thọ hưởng Lâu đài hạnh phúc,
Vô sâu, vô bệnh, mãi an khương.

9. (37) **Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Visàlakkhi (Visàlakkhi-Vimàna)**

Sau khi Đức Thế Tôn đã viên tịch, khi Đại vương *Ajàtasattu* (A-xà-thế) đã xây một đại Tháp ở *Ràjagaha* trên phần xá-lợi mà vua nhận được và cử hành lễ hội cúng dường xong, cô con gái một nhà làm vòng hoa tên *Sunandà*, một tín nữ, một vị Thánh đệ tử đắc quả Dự Lưu, gửi nhiều tràng hoa thơm đến cúng bảo Tháp, và vào các ngày trai giới, chính nàng đi đến đó lễ bái.

Về sau, lúc từ trần, nàng được tái sinh làm thị nữ của *Sakka* Thiên chủ và một hôm Thiên chủ đi vào Lâm viên *Cittalatà*, thấy nàng đứng đó mà không bị ảnh hưởng bởi ánh hào quang của tất cả các vị Thiên thần chung quanh nàng.

Ngài bèn hỏi nàng lý do:

1. Thiên nữ là ai cặp mắt huyền,
Trong vườn lạc thú Cít-ta Viên,
Nàng đang đi dẫn đầu tiên chúng
Hầu cận quanh nàng ở cõi thiên.
2. Khi chư Thiên cõi Ba mươi ba
Vào Lạc Viên này đủ mã, xa,
Tất cả hào quang toàn hội chúng
Đồng thời được phóng tỏa lan ra.
3. Song nàng đã đến tận nơi đây,
Dạo bước Lâm viên lạc thú này,
Thân thể nàng không ai chiếu sáng,
Vì sao dung sắc được như vậy,
Hỡi nàng Thiên nữ, khi nghe hỏi,
Hãy nói nghiệp gì tạo quả đây?

Khi được *Sakka* Thiên chủ hỏi, Thiên nữ *Sunandà* đáp lời qua các vần kệ này:

4. Thiên chủ, nghiệp xưa tạo quả này,
Hình dung, sanh thú của con đây,
Vinh quang, uy lực, tâu Thiên chủ,
Xin lắng nghe con sẽ giải bày.
5. Vương Xá thành đây lạc thú kia,
Con là tín nữ *Su-nan-dà*,
Tín tâm đầy đủ hành trì giới,
Bố thí hân hoan rộng rãi mà.
6. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn,
Tọa sàng, y phục thứ cần dùng,
Con dâng cúng những người chơn chánh,
Cùng với niềm thành tín nhiệt tâm.
7. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Mồng tám, những ngày có sáng trăng,
Đặc biệt là ngày trong nửa tháng
Liên quan Bồ-tát giới tu thân,
Con hành trì Bát quan trai giới,
Đức hạnh con luôn sống hộ phòng.
8. Hại mạng sát sanh con tránh xa,
Giữ mình không dối trá sai ngoa,
Cũng không trộm cắp hay tà dục,
Thói uống rượu say cũng đoạn trừ.
9. Hân hoan giữ Ngũ giới tu hành,
Thành Đế con nghiên cứu thật tinh,

Đệ tử đức Cô-đàm Giác giả,
Là người có mắt, đáng lừng danh.
10. Thuở trước một nhà quyền thuộc con
Đã đưa con đủ loại hoa vòng,
Con dâng tất cả vòng hoa ấy
Tại tháp của Ngài, Đức Thế Tôn.

11. Vào ngày trai giới có trăng rằm,
Con đến cúng dường với tín tâm,
Hương liệu, vòng hoa, dầu đu thứ,
Tại đền bảo Tháp, chính tay dâng.

12. Vì hạnh nghiệp ngày trước của con,
Dâng tràng hoa, tấu đức Thiên hoàng,
Hình dung, cảnh giới này con đạt,
Vinh hiển cao sang, đủ lực thần.

13. Vì hạnh nghiệp xưa tạo ở đời,
Con thường giữ giới Bát quan trai,
Kết thành thiện quả ngày sau đến,
Thiên chủ, con mong đạt Bát lai.

Rồi Sakka Thiên chủ trình vấn đề này với Tôn giả Vangisa. Tại Hội nghị kết tập Kinh điển, Tôn giả thuật chuyện này với chư Trưởng lão thời ấy đang biên soạn Giáo pháp và chư vị thêm chuyện này đúng như thật vào Kinh tạng.

10. (38) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Cây San Hô (Paricchattaka-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, trú tại Sàvatthi, trong Kỳ Viên. Một đệ tử tại gia đầy tín thành cúng dường thực phẩm lên Đức Thế Tôn tại nhà riêng vô cùng trọng thể.

Ngay lúc ấy một nữ nhân lượm củi trong Hắc lâm thấy một cây Vô ưu (Asoka) đang nở hoa. Bà đi nhặt các cành hoa đến rải quanh Đức Thế Tôn, cung kính đánh lễ Ngài rồi ra về.

Sau đó bà từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba, hưởng lạc thú tại Hỷ lạc Viên Nandana, cùng với đoàn tiên nữ ca múa tham dự lễ hội dưới cây Thiên hoa San hô. Tôn giả Mahà-Moggallàna cũng thấy nàng và hỏi nàng như vậy:

1. Cùng với San hô, các loại hoa,
Vườn tiên tuyệt mỹ đẹp lòng ta,
Kết thành từng chuỗi hoa thiên giới,
Nàng thích thú và cất tiếng ca.

2. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Âm nhạc thiên đình vang vọng đến
Bên tai nghe quả thật du dương.

3. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Nhè nhẹ hương trời lan tỏa rộng,
Làn hương dịu ngọt tạo hân hoan.

4. Đang lúc nàng di chuyển dáng hình,
Trâm cài tóc bím kết bên mình,
Âm vang như tiếng tơ hòa tấu
Năm thứ đàn huyền diệu hợp thành.

5. Vòng tai được gió thổi ngang qua,
Lay động theo làn gió nhẹ đưa,
Âm hưởng các vòng vàng ngọc ấy
Khác nào năm tiếng nhạc đồng hòa.

6. Và hương của các chuỗi phương hoa
Khả ái trên đầu nhẹ tỏa ra,
Thoang thoang bay đi khắp mọi hướng
Giống như cây mạn-thù-sa-ka,

7. Nàng thở làn hương thật ngọt ngào,
Nàng nhìn vẻ đẹp cõi trời cao,

*Hỡi nàng Thiên nữ khi nghe hỏi,
Hãy nói quả đây của nghiệp nào.*

Sau đó Thiên nữ đáp lời:

8. Thuở trước con dâng cúng Phật-đà

Những vòng hoa đẹp A-so-ka,

Đỏ hồng, rực sáng như màu lửa,

Ngào ngạt hương thơm thoang thoảng đưa.

9. Khi đã thực hành thiện nghiệp xong,

Nghiệp lành được Đức Phật tuyên dương,

Nay con thọ hưởng nhiều ân phước,

Vô bệnh, vô sầu, mãi lạc an.

Tổng Kết

- Lâu đài Huy Hoàng, Lâu đài người cúng khúc mía, Lâu đài Trường kỷ, Lâu đài Lata.

- Lâu đài *Guttala*, Lâu đài Sáng chói, Lâu đài *Sesavati*, Lâu đài *Mallikà*, Lâu đài *Visalakkhi*,

- Lâu đài Cây San hô.

Phẩm này được biết qua các chuyện trên.

Phẩm Ba : Cây San Hô